

PHIẾU ÔN TẬP: PHÉP CHIA

I. KIẾN THỨC CẦN LƯU Ý

- Sử dụng phép nhân để tìm kết quả phép chia.

Ví dụ: $42 \div 6 = 7$ vì $7 \times 6 = 42$

Lưu ý: Phép chia cho 0 không tồn tại.

II. VẬN DỤNG

Sử dụng phép nhân để tìm kết quả phép chia.

1. $45 \div 5 = \underline{\hspace{2cm}}$ vì $5 \times \underline{\hspace{2cm}} = 45$ 2. $48 \div 6 = \underline{\hspace{2cm}}$ vì $6 \times \underline{\hspace{2cm}} = 48$

3. $56 \div 8 = \underline{\hspace{2cm}}$ vì $8 \times \underline{\hspace{2cm}} = 56$ 4. $72 \div 9 = \underline{\hspace{2cm}}$ vì $9 \times \underline{\hspace{2cm}} = 72$

III. LUYỆN TẬP

Tìm kết quả các phép chia.

1. $18 \div 2 = \underline{\hspace{2cm}}$ 2. $24 \div 3 = \underline{\hspace{2cm}}$ 3. $32 \div 4 = \underline{\hspace{2cm}}$

4. $35 \div 5 = \underline{\hspace{2cm}}$ 5. $36 \div 6 = \underline{\hspace{2cm}}$ 6. $63 \div 7 = \underline{\hspace{2cm}}$

7. $72 \div 8 = \underline{\hspace{2cm}}$ 8. $27 \div 9 = \underline{\hspace{2cm}}$ 9. $0 \div 11 = \underline{\hspace{2cm}}$

10. $9 \div 9 = \underline{\hspace{2cm}}$ 11. $12 \div 12 = \underline{\hspace{2cm}}$ 12. $27 \div 0 = \underline{\hspace{2cm}}$

Tìm kết quả phép tính và điền dấu thích hợp vào chỗ trống.

13. $49 \div 7$  $24 \div 4$ 14. 7×7  8×6

15. $54 \div 6$  $40 \div 5$ 16. 1×6  $21 \div 3$

17. $72 \div 9$  $64 \div 8$ 18. 8×1  $9 \div 9$
